

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.90	0.1
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	2.75	-3.5
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	3.35	-9.5
USD/VND	24,983	-0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.0	-0.7
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.8	-0.7

Ngày 16/10, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.187 VND/USD, tăng 10 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 22.978 - 25.396 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,661.40	0.5	2.9	38.1
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	70.66	0.1	0.8	-18.5
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	74.30	0.1	2.1	-17.1
Thép (USD/tấn)	513.9	0.3	9.1	-6.6
Thịt heo (USD/kg)	2.5	-1.3	-8.6	14.8
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	12.1	-9.0

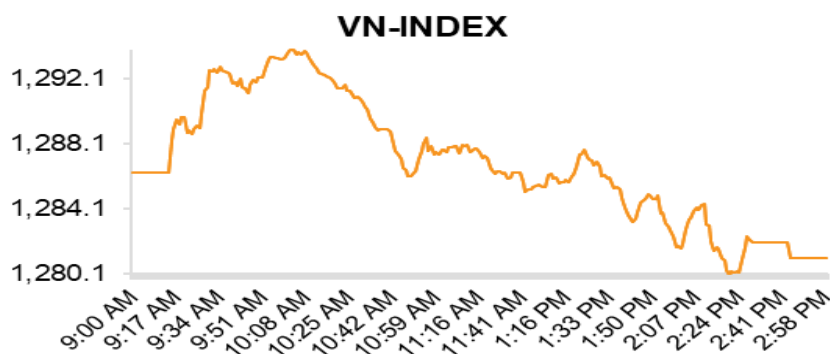
Ngày 16/10, giá vàng miếng SJC được giao dịch ở mức 84-86 triệu đồng/lượng (mua vào-bán ra), tăng 1 triệu đồng/lượng ở cả hai chiều. Trong khi đó, giá vàng thế giới tiếp tục duy trì ở mức cao trên 2.670 USD/oz.

Thị trường vốn và Vĩ mô		
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,740	-0.8
NASDAQ	20,160	-1.4
S&P500	8,304	0.7
FTSE 100	19,416	-0.4
Nikkei 225	39,180	-1.8
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,832	-0.6
KOSPI Index	2,610	-0.9

Theo Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh, chỉ số CPI của Vương quốc Anh tăng 1,7% so với cùng kỳ trong tháng 9, thấp hơn mức tăng 2,2% của dữ liệu trước đó. Đây là lần đầu tiên sau hơn ba năm, chỉ số lạm phát của quốc gia này giảm xuống dưới mục tiêu 2% của BOE.

Theo phân tích mới của IMF, nợ công toàn cầu dự kiến sẽ đạt 100,000 tỷ USD, tương đương 93% GDP toàn cầu vào cuối năm nay. Trong đó, hai cường quốc kinh tế Mỹ và Trung Quốc là những động lực chính đằng sau sự gia tăng này.

Thị trường chứng khoán



Nhận định thị trường hàng ngày
Độ rộng thị trường tiếp tục nghiêng về sắc đỏ mặc dù nhóm cổ phiếu trụ đã nỗ lực níu giữ chỉ số. Thanh khoản giảm 23% khiến VN-Index giao dịch không rõ xu hướng. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1279,48 điểm (-1,60 điểm ~ 0,12%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 153/209.

Thị trường tiếp tục có một phiên giao dịch âm ảm và tương đối cân bằng khi biên độ và thanh khoản đều không quá lớn. Các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu giữ được xu hướng tăng và cân nhắc quản trị rủi ro những mã cổ phiếu bị mất hỗ trợ quan trọng. Ngưỡng hỗ trợ/kháng cự lần lượt là 1270/1300.

Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.7	1.0%	34.3	4.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.5	0.4%	62.1	3.1
Năng lượng	1.6	-1.7%	16.0	1.7
Tài chính	44.9	-0.2%	11.7	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.1%	20.8	2.7
Công nghiệp	8.4	0.0%	39.7	2.4
Công nghệ thông tin	4.2	-0.4%	27.9	6.9
Vật liệu xây dựng	9.1	-0.1%	27.2	2.1
Bất động sản	13.0	-0.1%	42.2	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.7	-0.2%	20.5	2.1

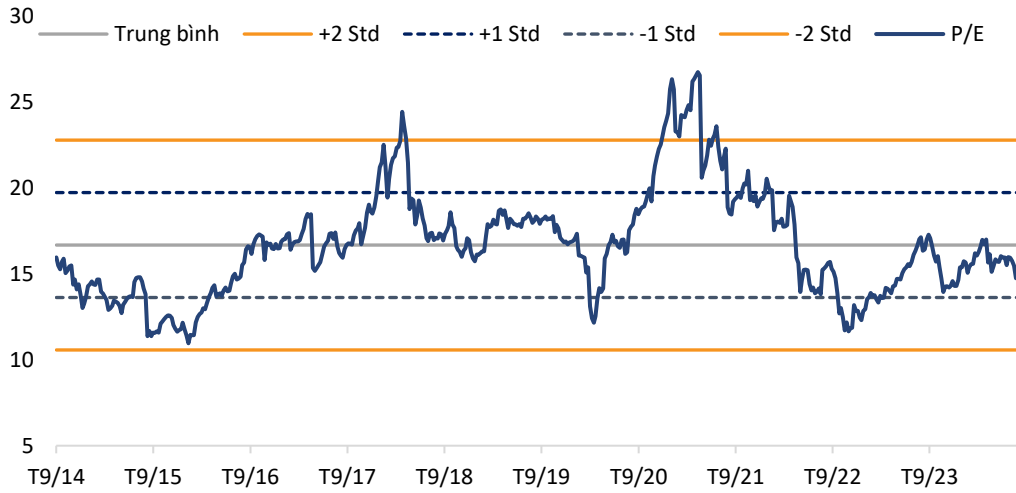
Nguồn: Bloomberg

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền
→	↑	→	↓	→	→	↓	→	→

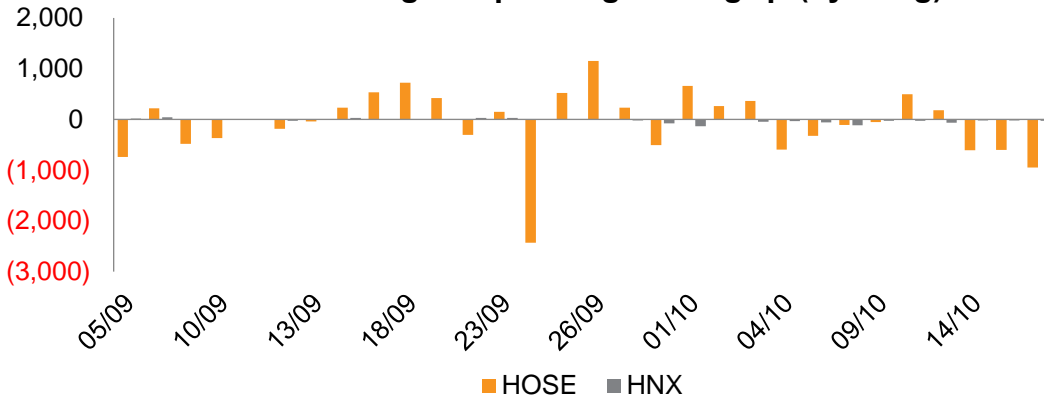
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 328,2 tỷ đồng tập trung vào FPT (-69,9 tỷ), HDB (-62,1 tỷ) và VHM (-48,7 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung vào STB (+77,1 tỷ), MWG (+48,8 tỷ) và DGC (+23,7 tỷ).